

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/DS-ST

Ngày: 12-12-2022

V/v: “*Tranh chấp hụi*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thùy Hương;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lý Thanh Bình;**

Bà Trần Vĩnh H;

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Thạch Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Dương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950;

Bà Ngô Thị Bích H, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Mai Hoàng Tr, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2021); Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Bà Ngô Thị Cẩm E, sinh năm 1971; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn – ông Mai Hoàng Tr trình bày:

Trước đây nguyên đơn có tham gia hụi do bà E làm đầu thảo. Trong quá trình tham gia nguyên đơn đã đóng tiền hụi đầy đủ nhưng bà E không trả tiền cho nguyên đơn. Bà E có lập tờ xác nhận còn nợ tiền hụi của nguyên đơn như sau:

Lần 1: Ngày 01/02/2017 (Âm lịch) nhằm ngày 26/02/2017 (Dương lịch) bà E xác nhận còn nợ số tiền hụi của bà H (Tên thường gọi là Quyên) 37.600.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/3/2017 (Âm lịch) nhằm ngày 11/4/2017 (Dương lịch) bà E xác nhận còn nợ số tiền hụi của bà L (Tên thường gọi là bà Sáu), bà H 75.200.000 đồng, trong đó bà L 37.600.000 đồng, bà H 37.600.000 đồng.

Lần 3: Ngày 02/10/2017 (Âm lịch) nhằm ngày 19/11/2017 (Dương lịch) bà E xác nhận còn nợ số tiền hụi của bà L, bà H 75.200.000 đồng, trong đó bà L 37.600.000 đồng, bà H 37.600.000 đồng.

Ngoài ra bà E còn thiếu tiền hụi của bà L 55.000.000 đồng.

Như vậy bà E còn nợ tiền hụi của bà L tổng cộng 130.200.000 đồng, nợ tiền hụi của bà H tổng cộng 112.800.000 đồng. Tổng cộng là 243.000.000 đồng.

Đến ngày 30/11/2018 ông Nguyễn Văn T (Chồng của bà E) có lập 01 bản cam kết trả nợ cho nguyên đơn trong thời gian 12 tháng, mỗi tháng trả 20.250.000 đồng. Tuy nhiên bị đơn chỉ trả được một tháng và ngưng không trả nữa và cố tình hứa hẹn nhiều lần. Do đó, theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 223.000.000 đồng, trong đó trả cho bà L 120.200.000 đồng, trả cho bà H 102.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 222.750.000 đồng, trong đó trả cho bà L 120.075.000 đồng, trả cho bà H 102.675.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn khởi kiện bị đơn, yêu cầu trả tiền hụi còn thiếu. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hụi” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại tổ 2 khu vực Thới Long, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Bị đơn vắng mặt phiên tòa xét xử lần thứ hai nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định Điều Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đại diện nguyên đơn trình bày rằng bị đơn nợ nguyên đơn tổng số tiền hụi 243.000.000 đồng và bị đơn đã trả được số tiền 20.250.000 đồng, còn nợ lại 222.750.000 đồng, trong đó còn nợ bà L 120.075.000 đồng, nợ bà H 102.675.000 đồng. Yêu cầu bị đơn trả số tiền này.

Căn cứ vào các tờ xác nhận tiền hụi các ngày âm lịch 01/02/2017, 15/3/2017, 02/10/2017 có chữ ký của bà E thì thể hiện: Bà L (Tên thường gọi là bà Sáu), bà H (Tên thường gọi là Quyên) có tham gia chơi hụi do bà E làm chủ hụi với tổng số tiền hụi mà bà E đã nhận từ bà L, bà H là 188.000.000 đồng, trong đó ngày 01/02/2017 nhận của bà H 37.600.000 đồng, ngày 15/3/2017 nhận của bà L, bà H 75.200.000 đồng (trong đó bà L, bà H mỗi người 37.600.000 đồng), ngày 02/10/2017 nhận của bà H, bà L 75.200.000 đồng (trong đó bà L, bà H mỗi người 37.600.000 đồng). Như vậy số tiền hụi mà bà E đã nhận từ bà L 75.200.000 đồng, nhận từ bà H 112.800.000 đồng.

Theo tờ xác nhận không ghi ngày tháng của bà E thì bà E tổng cộng còn nợ nguyên đơn là 243.500.000 đồng. tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác nhận số tiền bà E còn thiếu bà L, bà H là 243.000.000 đồng, bao gồm tiền hụi 188.000.000 đồng theo các tờ xác nhận tiền hụi nêu trên và 55.000.000 đồng mà bà E còn nợ tiền hụi của bà L. Số tiền 55.000.000 đồng này bà E không có ký nhận riêng mà được ký nhận chung thành số tiền 243.000.000 đồng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 2261/C09B ngày 27/5/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh thì kết luận được chữ ký, chữ viết trong các tờ xác nhận tiền hụi và tờ xác nhận không ghi ngày tháng đúng là của bà E.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên xác định được giữa bà L, bà H và bà E có tham gia chơi hụi với nhau và bà E còn nợ tiền hụi của bà L, bà H là 243.000.000 đồng.

Căn cứ vào Biên bản cam kết không ghi ngày tháng năm có chữ ký của ông Nguyễn Văn T thể hiện việc cam kết trả số tiền 243.000.000 đồng cho bà L. Ông Nguyễn Văn T có lập biên bản cam kết trả nợ cho bà L chứng tỏ ông T biết và đồng ý chịu trách nhiệm trả khoản nợ này. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T, bà E cùng liên đới trả nợ cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Trừ đi khoản tiền 20.250.000 đồng mà bị đơn đã trả thì tổng số tiền còn lại là 222.750.000 đồng, trong đó tiền hụi của bà L là 120.075.000 đồng, tiền hụi của

bà H 102.675.000 đồng. Cần buộc bị đơn trả cho bà L, bà H tiền hui nêu trên là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và E phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận: 11.137.500 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và E phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Ngô Thị Bích H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị Cẩm E.

Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Cẩm E có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L, bà Ngô Thị Bích H tổng tiền hui là 222.750.000 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó:

Trả cho bà Nguyễn Thị L 120.075.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*);

Trả cho bà Ngô Thị Bích H 102.675.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí là 11.137.500 đồng (*Mười một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Bích H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.570.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002108 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Thị Thùy Hương